

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12a/2021/HSST

Ngày 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc

Bà Nguyễn Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 04/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc Q, sinh ngày: 23/9/1983 tại xã Y, huyện, tỉnh Vinh Phúc; trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc L và bà Trần Thị L, có vợ là Trần Thị H và có 02 con; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020, đến ngày 27/6/2020 được áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt);

2. Trần Văn P, sinh ngày: 14/11/1979 tại huyện S, tỉnh Vinh Phúc; trú tại: Ô, đường Æ, phường Ồ, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà A Thị B, có vợ là Hà Thị Thu H và có 02 con; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc Q đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với các đối tượng là bạn bè và những người thân quen. Sau khi nhận bán số lô, số đề của các đối tượng đánh bạc Q không chuyển cho ai mà trực tiếp thắng thua với người mua lô, đề. Q thỏa thuận với người chơi lô, đề là 22.000đ/1 điểm lô, số đề thì tính 75% tổng số tiền mà đối tượng đánh bạc mua (Mua 100.000đ tiền đề thì phải trả 75.000đ). Việc xác định thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 30 phút hàng ngày, số đề so sánh với 02 số cuối của giải đặc biệt nếu trúng thì thắng thua theo tỉ lệ 1 ăn 70, số lô so sánh với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, nếu trúng thì thắng thua theo tỷ lệ 1 điểm lô được 80.000đ.

Q sử dụng 02 điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Samsung 20S lắp 02 sim số gồm 0974824645 và một số khuyến mại Q không nhớ số cụ thể; 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Note 10 lắp 02 sim số gồm 0982300088 và 0979590569.

Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận việc bán số lô, số đề cho P cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 12/6/2020, Q nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0349.191.892 của Trần Văn P nhắn tin đến số điện thoại 0974.824.645 của Q để mua các lô, số đề: Số lô 65 = 350 điểm x giá 22.000đ/1 điểm = 7.700.000 đồng; các số lô 56, 72, 27 mỗi số 150 điểm = tổng 450 điểm x giá 22.000đ/1 điểm = 9.900.000 đồng; các số đề 56, 65 mỗi số 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng; các số đề 27, 72 mỗi số 1.500.000 đồng = 3.000.000 đồng, tổng tiền đề là 7.000.000 (Số tiền ghi đề Q chỉ tính 75% số tiền mua nên P chỉ phải trả 5.250.000). Tổng số tiền P mua số lô, số đề của Q là 24.600.000đ. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 12/6/2020, so với kết quả thì P không trúng số lô, số đề nào. Như vậy ngày 12/6/2020 P và Q đánh bạc với nhau được thua số tiền là 24.600.000đ, số tiền này P đã thanh toán trả cho Q đầy đủ (P thực trả cho Q là 22.850.000 đồng). P khai nhận việc đã đánh bạc với Q hình thức lô, đề ngày 12/6/2020 như lời khai của Q.

Ngoài đánh bạc với Trần Văn P vào ngày 12/6/2020, Q khai nhận còn đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Trần Đại U và Nguyễn Văn A, cụ thể như sau:

Hành vi đánh bạc bằng hình thức số lô, đề với Trần Đại U: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/5/2020, Q nhận được tin nhắn điện thoại từ số điện thoại 0355781328 của U nhắn tin đến số điện thoại 0974824645 của Q với nội dung: Lô 42, 82, 28,02, 49 mỗi số 100 điểm, lô 29, 60, 55, 58, 85 mỗi số 50 điểm. Đề 05, 80 mỗi số 400.000đ. Tổng U mua của Q $750 \text{ điểm} \times 22.000\text{đ}/01 \text{ điểm} = 16.500.000 \text{ đồng}$, tiền đề $= 800.000 \text{ đồng} \times 75\% = 600.000 \text{ đồng}$. Sau khi nhận được tin nhắn của U, Q nhắn tin lại là OK. Sau khi có kết quả xổ Miền Bắc, Q đối chiếu kết quả thì U trúng 02 số lô là 82, 49 mỗi số 100 điểm $= 200 \text{ điểm} \times 80.000\text{đ}/01\text{điểm} = 16.000.000\text{đ}$. Như vậy tổng tiền đánh lô, đề giữa Q và anh U ngày 31/5/2020, là 33.300.000đ.

Tại Cơ quan điều tra U không thừa nhận việc đã đánh bạc với Q dưới hình thức lô, đề ngày 31/5/2020 như lời khai của Q.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức số lô, đề với Nguyễn Văn A:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/6/2020, Q nhận được tin nhắn điện thoại từ số điện thoại 0968470386 của A nhắn tin đến số điện thoại của Q là 0974824645 với nội dung: Đề 04, 40, 15, 51, 26, 62, 37, 73, 48, 84, 59, 95 mỗi số $= 500.000 \text{ đồng}$; lô 26, 62 mỗi số 300 điểm. Như vậy tổng tiền hết $6.000.000 \text{ đồng} \times 75\% = 4.500.000 \text{ đồng}$; $600\text{điểm} \text{ lô} \times 22.000\text{đ}/01 \text{ điểm} = 13.200.000 \text{ đồng}$. Như vậy tổng tiền A đánh lô, đề với Q ngày 01/6/2020 là 19.200.000đ. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 01/6/2020, Quý đối chiếu kết quả thì A không trúng số lô, số đề nào.

Tại Cơ quan điều tra A không thừa nhận việc đã đánh bạc với Q hình thức lô, đề ngày 01/6/2020 như lời khai của Q.

Kết quả giám định các điện thoại đã thu giữ:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thu giữ được của Lê Ngọc Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S bên trong lắp 02 sim số gồm: 0974824645 và số 0379723542; thu giữ của Trần Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 bên trong có 02 sim gồm: 0349191892 và 0363204909; thu giữ của Nguyễn Văn A 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu mobell bên trong có sim số 0977673122, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung bên trong có lắp sim số 0968740386; thu giữ của Trần Đại U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bên trong lắp sim số 0982881226 và 01 thẻ sim Viettel trên sim có dòng chữ 8984048000080257125 (U khai nhận sim số trên là số 0355781328, U chỉ dùng khi đánh lô, đánh đề mới lắp vào điện thoại).

- Ngày 29/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 315 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại di động

Nokia thu giữ của Trần Văn P. Tại Bản kết luận giám định số 1696/KLGD ngày 11/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất dữ liệu điện thoại của Trần Văn P: Có 28 tin nhắn SMS, trong đó có 02 tin nhắn thể hiện việc đánh lô, đề với Lê Ngọc Q, nội dung: “Cho a lô.65.350d. lo.56.72.27. moi con.150d” và “De.56.65. moi con.2trieu. de72.27. moi con.1500n”.

- Ngày 29/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 316 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu Mobell và 01 chiếc nhãn hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Văn A. Tại Bản kết luận giám định số 1697/KLGD ngày 11/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc trích xuất dữ liệu điện thoại của Nguyễn Văn A kết luận: “Điện thoại Mobell chụp được 21 ảnh màn hình tin nhắn SMS”, nghiên cứu bản kết luận giám định thấy không có tin nhắn nào liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với Lê Ngọc Q;

“Điện thoại Samsung có 39 tin nhắn SMS” nghiên cứu bản kết luận giám định thấy không có tin nhắn nào liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với Lê Ngọc Q.

- Ngày 29/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 317 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S thu giữ của Lê Ngọc Q. Tại Bản kết luận giám định số 1698/KLGD ngày 11/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, trích xuất dữ liệu điện thoại của Lê Ngọc Q kết luận: “Không có dữ liệu”.

- Ngày 28/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 345 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Trần Đại U, điện thoại di động này bên trong lắp sim số 0982881226 và 01 thẻ sim Viettel có hàng số 8984048000080257125 (U khai nhận thẻ sim Viettel trên sim có hàng số 8984048000080257125 chính là số điện thoại 0355781328). Tại Bản kết luận giám định số 1975/KLGD ngày 10/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, trích xuất dữ liệu điện thoại của Trần Đại U kết luận: “Trích xuất được dữ liệu trên mẫu vật giám định, qua phân tích dữ liệu là tin nhắn SMS trong ngày 31/5/2020 thấy không có dữ liệu”.

Ngày 20/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 1718/VKS – P2 gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị xác định số thuê bao của thẻ sim Viettel có hàng số 8984048000080257125. Ngày 23/11/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 213 trả lời như sau: “trích xuất được dữ liệu lưu trên thẻ sim Viettel mặt sau có in hàng số 8984048000080257125 kèm theo Công văn số 1718/VKS – P2 ngày 20/11/2020, của VKSND tỉnh Vĩnh Phúc, qua phân tích dữ liệu thấy không có nội dung số thuê bao được lưu trong bộ nhớ của thẻ sim”.

- Ngày 28/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 18 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20s của Lê Ngọc Q, với nội dung trưng cầu: “trích xuất giữ liệu lưu trên mẫu vật gửi giám định và in nội dung tin nhắn SMS trong ngày 31/5/2020 ra văn bản”. Tại bản Kết luận giám định số 1960/KLGD ngày 08/8/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, trích xuất dữ liệu điện thoại của Lê Ngọc Q kết luận: “Không có dữ liệu”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Đại U khai nhận: U sử dụng 02 số điện thoại là 0355781328 và 0982881226 (số 0355781328 chỉ khi nào đánh lô, đánh đề thì U mới lắp vào điện thoại để sử dụng); U không nhắn tin để đánh số lô, số đề với Q như Quý khai.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn A khai nhận: A sử dụng 02 số điện thoại là 0977673122 và 0968470386. A không sử dụng số điện thoại 0968470386 để nhắn tin đánh số lô, số đề với Q như Q khai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành đối chất giữa Q với A và đối chất giữa Q với U. Kết quả đối chất thì A và U vẫn khai nhận là không tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Q. Kết quả giám định điện thoại của Q, U và A không thể hiện có tin nhắn đánh bạc của U, A với Q; ngoài lời khai của Q thì không có chứng cứ nào khác thể hiện việc U, A đánh lô, đề với Q. Vì vậy, chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với A và U về tội Đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc Q, Trần Văn P về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc Q, Trần Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Ngọc Q từ 25.000.000đ đến 30.00.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Văn P từ 25.000.000đ đến 30.00.000đ.

Các bị cáo nói lời sau cùng, do nhất thời phạm tội nên rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo Lê Ngọc Q, Trần Văn P đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử một lần nữa có đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Ngày 12/6/2020 Lê Ngọc Q và Trần Văn P đã thống nhất đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Q thỏa thuận với P là 22.000đ/1 điểm lô, số đề thì tính 75% tổng số tiền mua đề (Mua 100.000đ tiền đề thì phải trả 75.000đ). Việc xác định thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 30 phút hàng ngày, số đề so sánh với 02 số cuối của giải đặc biệt nếu trúng thì thắng thua theo tỉ lệ 1 ăn 70, số lô so sánh với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, nếu trúng thì thắng thua theo tỷ lệ 1 điểm lô được 80.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0349.191.892 của Trần Văn P nhắn tin đến số điện thoại 0974.824.645 của Q đề mua các lô, số đề: Số lô 65 = 350 điểm x giá 22.000đ/1 điểm = 7.700.000 đồng; các số lô 56, 72, 27 mỗi số 150 điểm = tổng 450 điểm x giá 22.000đ/1 điểm =

9.900.000 đồng; các số đề 56, 65 mỗi số 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng; các số đề 27, 72 mỗi số 1.500.000 đồng = 3.000.000 đồng = 7.000.000 (Số tiền ghi đề Q chỉ tính 75% số tiền mua nên P chỉ phải trả 5.250.000). Tổng số tiền P mua số lô, số đề của Q là 24.600.000đ. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 12/6/2020, so với kết quả thì P không trúng số lô, số đề nào. Như vậy ngày 12/6/2020 P và Q đánh bạc với nhau được thua số tiền là 24.600.000đ, số tiền này P đã thanh toán trả cho Q đầy đủ (P thực trả cho Q là 22.850.000 đồng).

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Ngọc Q, Trần Văn P phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thông qua kết quả xổ số, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và quản lý của Nhà nước về kết quả mở thưởng xổ số. Trong vụ án này bị cáo Lê Ngọc Q giữ vai trò chính, nhận và đánh bạc sát phạt với người chơi bạc dựa trên kết quả xổ số, bị cáo Trần Văn P là đối tượng tham gia tích cực. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Ngọc Q, trong thời gian làm Phó Trưởng công an xã Y, huyện V, đã được Ủy ban nhân dân xã tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm 2010-2015, là người đang thờ cúng liệt sỹ Lê Thanh Ứng (Là em ruột của ông nội bị cáo), có ông nội là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn P, quá trình công tác, học tập đã được Giám đốc học viện chính trị Công an nhân dân tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong học tập, xây dựng trường, lớp; được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, Nhì; có bố là liệt sỹ hiện nay đang phải thờ cúng, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có. Căn cứ các tình tiết nêu

trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, đã tạm giữ của Lê Ngọc Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S; tạm giữ của Trần Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310. Quá trình điều tra hai bị cáo khai nhận dùng 02 chiếc điện thoại trên để đánh bạc với nhau, do vậy cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Truy thu của Q 22.850.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị truy thu của P 1.750.000 là tiền các đối tượng thỏa thuận mức giá đánh lô, đề. Tuy nhiên, tại Công văn số 01/2017/GD-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao thì số tiền đánh bạc không chỉ là số tiền thực tế đưa cho người ghi đề, ghi cá độ *mà phải là số tiền ghi trên tờ phoi hoặc giấy tờ khác chứng minh việc đánh bạc trái phép*. Thực tế các chủ đề thường dụ người đánh bạc bằng cách trừ tiền hoa hồng cho những người chơi đề khi họ ghi đề. Kiểm sát viên đề nghị truy thu khoản tiền chênh lệch trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là số tiền giữa chủ đề và người chơi đề không liên quan đến cách tính quy mô trong vụ đánh bạc, nên không cần thiết phải truy thu của P 1.750.000đ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Lê Ngọc Q và Trần Văn P mỗi người phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Ngọc Q và Trần Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Ngọc Q 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Văn P 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 47; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu của Q 22.850.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S Lê Ngọc Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 của Trần Văn P.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Ngọc Q và Trần Văn P mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Lê Ngọc Q và Trần Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, tòa Hình sự, phòng HC-TP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường